

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THƯỢNG ĐÌNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100100939 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/9/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/7/2016)



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VÀ CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THƯỢNG ĐÌNH

Địa chỉ: 277 đường Nguyễn Trãi - Phường Thanh Xuân Trung - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 38586628 – 38544312 **Fax:** (04) 38582063

Website: www.thuongdinhfootwear.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Nguyễn Văn Khiêm

Số điện thoại: 0438541267

Fax: 0438582063

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức công ty	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty	8
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: không có	13
6. Hoạt động kinh doanh.	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.	14
8. Vị thế của công ty trong ngành:	15
9. Chính sách đối với người lao động.....	17
10. Chính sách cổ tức	18
11. Tình hình tài chính.....	18
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).....	25
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	27
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	31
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	31
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).....	31
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	31

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	31
2. Ban kiểm soát	39
3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.	42
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	43
III. PHỤ LỤC	43

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về công ty đăng ký giao dịch**

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THƯỢNG ĐÌNH
- Tên tiếng Anh: THUONGDINH FOOTWEAR JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: Công ty Giày Thượng Đình
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Duy Tân – Chủ tịch hội đồng quản trị
Nguyễn Văn Khiêm – Tổng Giám đốc
- Trụ sở chính: 277 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3854.4312
- Fax: (84-4) 3858.2063
- Website: www.thuongdinhfootwear.com.vn
- Giấy CN ĐKDN: Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100100939 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/9/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/7/2016
- Vốn điều lệ đăng ký: 93.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 93.000.000.000 đồng
- Logo của Công ty:



- Ngành nghề kinh doanh:

Hiện nay, Công ty đang đăng ký nhiều ngành nghề kinh doanh, nhưng hoạt động của Công ty tập trung vào một số ngành nghề kinh doanh chính cụ thể như sau:

- + Sản xuất giày dép – Mã ngành 1520
- + Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh – Mã ngành 8299

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: GTD

- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 9.300.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 930.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 10% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty:
- + 930.000 cổ phiếu phát hành cho cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình (Căn cứ quy định về việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược tại khoản 3, Điều 6, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình đã có cam kết bằng văn bản số 11/12/2014/CV-HĐQT ngày 16/12/2014 với Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình về việc cam kết không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời gian tối thiểu là 05 năm, tính từ khi Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình được cấp phép đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần vào ngày 19/7/2016).

- **Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài:**

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/9/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình là một doanh nghiệp Nhà Nước có tiền thân là Công ty xí nghiệp X30 được thành lập tháng 1/1957, chịu sự quản lý của Cục quân nhu – Tổng cục hậu cần – Quân đội nhân dân Việt Nam có nhiệm vụ sản xuất mũ cứng và giấy vải cung cấp cho quân đội. Cho đến nay, lịch sử công ty đã trải qua gần 60 năm. 60 năm là quãng thời gian ngắn đối với lịch sử của đất nước, nhưng đối với lịch sử của một công ty là thời gian đủ để chứng minh công ty đã trải qua bao khó khăn thử thách, thăng trầm để liên tục phát triển và khẳng định vị thế của mình. Kể từ khi ra đời đến nay, Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình đã trải qua nhiều giai đoạn chính như sau:

- **Giai đoạn 1957 – 1960:** Phân xưởng giấy vải đầu tiên được đưa vào sản xuất ngày 19/05/1959 trước sự cố gắng quyết tâm của cán bộ công nhân viên xí nghiệp. Năm 1960 đạt hơn 60 nghìn chiếc mũ, trên 20 nghìn đôi giấy vải ngắn cổ.

- **Giai đoạn 1960 – 1972:** Năm 1961 xí nghiệp X30 được chuyển giao cho cục công nghiệp Hà Nội quản lý sau đó sát nhập xí nghiệp với một số cơ sở công ty hợp danh thành lập xí nghiệp giấy vải Hà Nội. Năm 1970 trong sản lượng 2 triệu đôi giấy vải đã có 390193 đôi giấy Basket vượt biên xuất khẩu sang Liên Xô và Đông Âu cũ, với số lượng cán bộ công nhân viên lên đến gần 1000 người.

- **Giai đoạn 1973 – 1989:** Một số phân xưởng tách ra thành lập xí nghiệp theo yêu cầu phát triển của ngành giấy. Tháng 08/1978 xí nghiệp giấy vải Thượng Đình được thành lập trên cơ sở

sát nhập xí nghiệp giấy vải Hà Nội và xí nghiệp giấy vải Thượng Đình cũ. Nhiệm vụ sản xuất trong thời kỳ này chủ yếu là sản xuất giấy bảo hộ lao động phục vụ quốc phòng và xuất khẩu chủ yếu là giấy Basket cho Liên Xô cũ và các nước Xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Năm 1989 xí nghiệp giấy vải Thượng Đình tách thành hai xí nghiệp giấy vải Thụy Khê và xí nghiệp giấy vải Thượng Đình.

• **Giai đoạn 1991 – 2011:**

- Tháng 07/1992 Xí nghiệp chính thức thực hiện chương trình hợp tác xuất khẩu kinh doanh giấy vải xuất khẩu với công ty Kỳ Quốc – Đài Loan, tổng kinh phí đầu tư nhà xưởng, thiết bị sản phẩm là 1,2 triệu USD. Từ đây công suất đạt khoảng 5 triệu đôi/năm.

- Tháng 9/1992 lô hàng đầu tiên của xí nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế được xuất sang thị trường Pháp và Đức. Ngày 08/07/1993 được sự đồng ý của UBND thành phố Hà Nội, phạm vi chức năng của xí nghiệp đã mở rộng, trực tiếp xuất khẩu và kinh doanh giấy – dép cũng như các nguyên liệu, máy móc, ngoài ra còn kinh doanh cả du lịch và dịch vụ chính vì vậy xí nghiệp đổi tên thành: “Công ty giấy Thượng Đình” thông qua giấy phép thành lập Công ty 2753/QĐ-UB ngày 08/07/1993 của UBND thành phố Hà Nội, giấy phép đăng ký kinh doanh số 10842 cấp ngày 24/07/1993 do trọng tài kinh tế thành phố Hà Nội, giấy phép kinh doanh xuất khẩu số 2051013 loại hình Doanh nghiệp Nhà Nước.

- Năm 1996 sản phẩm công ty đã đạt giải TOPTEN, là một mặt hàng được người tiêu dùng ưa thích nhất do báo Đại đoàn kết đứng ra tổ chức.

- Đầu năm 1999 được cấp chứng chỉ ISO 9002 và 2000 của tổ chức QUAVERT (cơ quan chứng nhận của tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam) và tổ chức PSD Singapore (thành viên chính thức của tập đoàn chứng nhận quốc tế IQNET), ngoài ra công ty còn có nhiều giải thưởng khác nữa.

- Cuối năm 2002 công ty đã lắp mới đồng bộ và đưa vào sử dụng 2 dây chuyền sản xuất giấy thể thao nam với công suất hơn 2 triệu đôi giày/năm. Áp dụng công nghệ và trang bị của Hàn Quốc với sản phẩm mới này công ty được đánh giá là một doanh nghiệp phát triển mạnh, năng động, sáng tạo thích nghi với cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

- Tháng 07/2004, công ty Giấy Thượng Đình thành lập thêm nhà máy Giấy da xuất khẩu tại khu công nghiệp Đồng Văn – Hà Nam.

- Ngày 26/07/2005, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH NN MTV Giấy Thượng Đình, trực thuộc UBND thành phố Hà Nội theo Quyết định số 108/2005/QĐ-UB ngày 26/07/2005 của UBND thành phố Hà Nội.

- Ngày 29/06/2011 Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình theo Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/06/2011 của UBND thành phố Hà Nội.

• **2011 đến nay:**

- Ngày 24/02/2015, Công ty đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình. Công ty đã triển khai thực

hiện thành công việc cổ phần hóa doanh nghiệp và chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với tên gọi Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình.

- Ngày 08/06/2015, Công ty tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 1.903.200 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 48.177 đồng/ cổ phần.

- Ngày 25/05/2016, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.

- Ngày 19/07/2016, Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100939, do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 93.000.000.000 đồng.

- Ngày 19/10/2016, Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 7048/UBCK-GSDC của UBCKNN.

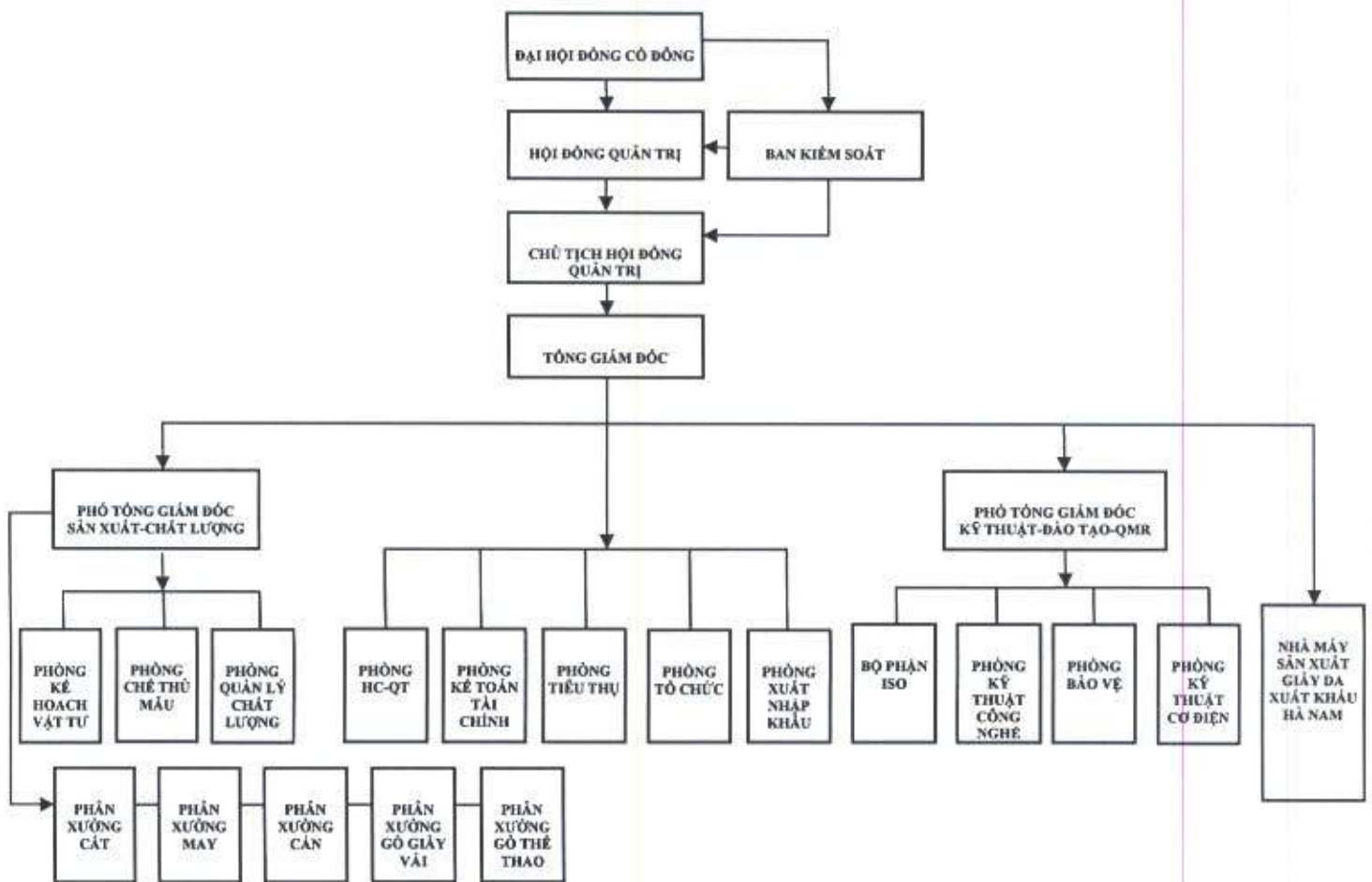
- Ngày 26/10/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 127/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 9.300.000 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình đang hoạt động với mức vốn điều lệ là 93.000.000.000 đồng và chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Mô hình tổ chức của công ty như sau:



3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

• Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm.
- Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
- Quyết định đầu tư các dự án, các giao dịch bán tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới.

- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát. Quyết định tổng mức thù lao hàng năm cho các chức danh đó và ngân sách hoạt động hàng năm cho Ban Kiểm soát.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty (nếu có).
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty theo quy định của pháp luật.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

- **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác (Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc, Kế toán trưởng); quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên ĐHĐCĐ;

- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;

• **Ban Kiểm soát (BKS)**

Số lượng thành viên BKS của Công ty là 03 thành viên, nhiệm kỳ của BKS là 05 năm. BKS có các quyền và trách nhiệm sau:

- BKS thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của công ty.

- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.

• **Ban Tổng Giám đốc**

Cùng với Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc là người đại theo pháp luật của công ty, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người trợ giúp cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Theo biên chế, Công ty Cổ phần Giấy Thương định hiện tại gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

• **Bộ máy quản lý nghiệp vụ của Công ty được tổ chức thành các phòng:**

- Phòng Xuất nhập khẩu
- Phòng Kế hoạch vật tư
- Phòng Kế toán tài chính.
- Phòng Tiêu thụ
- Phòng Tổ chức.
- Phòng Hành chính quản trị
- Phòng Quản lý chất lượng (QC)
- Phòng Chế thử mẫu
- Phòng Kỹ thuật công nghệ.
- Phòng Kỹ thuật cơ điện.
- Phòng Bảo vệ

Trong đó, các bộ phận sản xuất được chia thành các đơn vị:

- Phân xưởng Cắt
- Phân xưởng May
- Phân xưởng Gò giấy vải
- Phân xưởng Gò thể thao
- Phân xưởng Cán.
- Nhà máy Hà Nam

4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).

- Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 26/9/2016.

STT	Họ và tên	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
1	Cổ đông nhà nước: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Các đại diện sở hữu gồm:	<i>Theo Quyết định số 912/QĐ-UBND</i>	<i>Số 12 Lê Lai, Hoàn Kiếm, Hà Nội</i>	6.385.867	68,67%
	<i>Nguyễn Duy Tân</i>	<i>012983364</i>	<i>Số 93B, Tổ 4B, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội</i>	<i>1.674.000</i>	<i>18%</i>
	<i>Nguyễn Văn Khiêm</i>	<i>012636037</i>	<i>Số 4, ngõ 191/43, đường Lạc Long Quân, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội</i>	<i>1.023.000</i>	<i>11%</i>
	<i>Nguyễn Thế Huân</i>	<i>012708005</i>	<i>Số 4, Ngách 89/3,</i>	<i>1.023.000</i>	<i>11%</i>

THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP GIẤY THƯƠNG ĐÌNH

			<i>Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội</i>		
	<i>Bùi Tất Thắng</i>	<i>012684657</i>	<i>Số 27, ngõ 43, Kim Đồng, Hoàng Mai, HN</i>	<i>1.023.000</i>	<i>11%</i>
	<i>Nguyễn Bá Minh</i>	<i>011674400</i>	<i>7 Ngách 68/16 Ngõ 68, Đội Cấn, Ba Đình, HN</i>	<i>1.023.000</i>	<i>11%</i>
	<i>Trịnh Thị Thúy Mai</i>	<i>011245990</i>	<i>P513, K1, Khu TT Thành Công, Hà Nội</i>	<i>247.867</i>	<i>2,67%</i>
	<i>Trần Thị Châu Giang</i>	<i>011688612</i>	<i>Tổ 8, Cụm 2, Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội</i>	<i>372.000</i>	<i>4%</i>
2	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Thái Bình	0304686687	Số 263 Phan Chu Trinh, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP HCM	930.000	10%
3	Nguyễn Văn Nam	011650891	48 Quốc Bảo, Văn Điển, Thanh Trì, Hà nội	1.030.100	11,08%
Tổng cộng				8.345.967	89,74%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Giấy Thương Đình chốt tại ngày 26/9/2016.

- **Danh sách cổ đông sáng lập:** Công ty không có cổ đông sáng lập
- **Cơ cấu cổ đông:** cơ cấu cổ đông tại ngày 26/9/2016.

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	133	9.300.000	100%
	Tổ chức	2	7.315.867	78,67%
	Cá nhân	131	1.984.133	21,33%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		133	9.300.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Giấy Thương Đình chốt tại ngày 26/9/2016.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: không có

6. Hoạt động kinh doanh.

6.1. Các hoạt động kinh doanh chủ yếu:

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Giày Thượng Đình là sản xuất các loại giày vải, giày thể thao; xuất khẩu các sản phẩm của Công ty. Trải qua gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, nhãn hiệu Giày Thượng Đình đã được nhiều người tiêu dùng biết đến và ưa thích sử dụng thường xuyên.

6.2. Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Từ ngày 01/01/2016 đến 18/7/2016	
	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/DTT
Bán hàng hóa, thành phẩm	302.608.241.193	97,15%	268.518.092.308	96,76%	154.831.987.201	96,55%
Cung cấp dịch vụ	8.869.632.477	2,85%	8.999.961.787	3,24%	5.110.125.724	3,19%
Doanh thu khác	-	-	-	-	425.186.100	0,27%
Tổng cộng	311.477.873.670	100%	277.518.054.095	100%	160.367.299.025	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01-18/7/2016 của Công ty TNHH MTV Giày Thượng Đình.

6.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Từ ngày 01/01/2016 đến 18/7/2016	
	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (VND)	Tỷ trọng/DTT
Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	38.664.045.931	12,41%	41.016.452.972	14,78%	25.742.128.674	16,05%

THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP GIẤY THƯỢNG ĐÌNH

Tổng cộng	38.664.045.931	12,41%	41.016.452.972	14,78%	25.742.128.674	16,05%
------------------	-----------------------	---------------	-----------------------	---------------	-----------------------	---------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01-18/7/2016 của Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	7 tháng 2016 (1)
Tổng giá trị tài sản	169.133.884.405	179.760.170.283	6,28%	218.297.453.945
Vốn chủ sở hữu	63.536.732.490	41.328.491.978	-34,95%	94.039.288.242
Doanh thu thuần	311.477.873.670	277.518.054.095	-10,90%	160.367.299.025
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.354.708.770	2.072.930.769	-11,97%	2.691.300.318
Lợi nhuận khác	90.380.432	71.515.493	-20,87%	(252.155.047)
Lợi nhuận trước thuế	2.445.089.202	2.144.446.262	-12,30%	2.439.145.271
Lợi nhuận sau thuế	1.455.173.350	1.377.925.891	-5,31%	1.939.873.987
Giá trị sổ sách (đồng/CP) (*)	N/A	N/A	N/A	N/A
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	N/A	N/A	N/A	N/A

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01-18/7/2016 của Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình.

Ghi chú:

(*) Năm 2014 và 2015, Công ty vẫn đang hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV nên các chỉ số về Giá trị sổ sách và Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức không được tính toán.

(1) Báo cáo tài chính cho năm tài chính cuối cùng từ ngày 01/01/2016 đến 18/07/2016 của Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp HCM tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình:

⚡ “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2015 vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Do hạn chế về mặt

thời gian cũng như thời điểm kiểm toán cách xa thời điểm kết thúc niên độ tài chính, nên chúng tôi không có điều kiện để tham gia chứng kiến tài kiểm kê khoản mục hàng tồn kho. Với những tài liệu hiện có, chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu của chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính. Cụ thể giá trị của chỉ tiêu này là 45.424.101.426 đồng.

- Văn phòng Công ty chưa tính giá trị thành phẩm nhập kho theo thực tế phát sinh; đơn giá thành phẩm nhập kho và tồn kho cuối kỳ đang được xác định theo giá tạm tính. Văn phòng Công ty đang trích thiếu bảo hiểm vào chi phí trong năm 2015 số tiền là 88.225.877 đồng (tương ứng với giá trị bảo hiểm thu thừa của người lao động trong năm 2014 chưa được bù đắp trong năm 2015). Văn phòng Công ty chưa hạch toán chi phí sử dụng hạ tầng của Nhà máy Sản xuất giấy da Hà Nam tại Khu Công nghiệp Đồng Văn cho năm tài chính 2015 với số tiền 143.960.000 đồng.

- Trong năm 2015, Nhà máy Sản xuất giấy da xuất khẩu – Đồng Văn – Hà Nam chưa hạch toán trích kinh phí công đoàn, số tiền là 89.903.760 đồng

- Như đã thuyết minh tại Mục 4 phần IV – Các chính sách kế toán áp dụng của Thuyết minh Báo cáo tài chính, chúng tôi muốn nhấn mạnh người đọc Báo cáo tài chính rằng theo hướng dẫn tại Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ tài chính về việc “*Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần*”, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Nếu theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “*Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp*”, Kiểm toán viên ước tính giá trị dự phòng cần trích lập là 6.799.082.824 đồng.

- Ảnh hưởng của việc trích thiếu chi phí bảo hiểm và chưa hạch toán trích kinh phí công đoàn, chi phí sử dụng hạ tầng tại Nhà máy Sản xuất giấy da xuất khẩu – Đồng Văn – Hà Nam và việc chưa trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi trên Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty làm cho Chỉ tiêu “Giá vốn hàng bán” bị ghi giảm giá trị 282.027.853 đồng. Chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” bị ghi giảm giá trị 6.839.144.608 đồng và Chỉ tiêu “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” bị ghi tăng giá trị 7.121.172.461 đồng.

⚡ Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” và những ảnh hưởng của chúng tới báo cáo tài chính, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về xử lý tài chính trong quá trình cổ phần hóa.

8. Vị thế của công ty trong ngành:

- Xuất phát với tiền thân là một xí nghiệp sản xuất giấy dếp, với hơn 55 năm xây dựng, phát triển và nỗ lực không ngừng Công ty đã chủ động vươn lên, tìm kiếm thị trường và đối tác kinh

doanh. Đến nay, Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình đã khẳng định được thương hiệu của mình trong và ngoài nước.

- Đối với thị trường và thị phần tại Việt Nam, sản phẩm của Công ty chủ yếu phục vụ nhu cầu về thể thao, bảo hộ lao động, giấy thời trang. Công ty có các đại lý và cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm của Công ty tại các nhiều tỉnh và thành phố.

- Đối với thị trường và thị phần nước ngoài, từ những năm 1960 sản phẩm giấy vải của Công ty đã xuất khẩu sang thị trường Đông Âu (cũ), từ 1985 đến nay thị trường xuất khẩu chính của Giấy Thượng Đình là xuất khẩu sang thị trường các nước EU, châu Úc, Châu Mỹ (Canada, Braxin, USA...) và một số nước Châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc...

- Sản phẩm của Công ty luôn được người tiêu dùng bình chọn TOPTEN, liên tục được công nhận là Hàng Việt Nam chất lượng cao từ năm 1996 đến nay (do Người tiêu dùng bình chọn - Báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức). Công ty cũng đã đạt được nhiều huy chương vàng, bạc tại các Hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế.

- Dưới đây là một vài thành tích, giải thưởng đối với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp tiêu biểu mà Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình đã đạt được:

- Các thành tích do Nhà nước trao tặng:

- + Huân chương chiến công hạng Ba (1960, 2001)
- + Huân chương lao động hạng Ba (1981, 2001)
- + Bằng khen của Chủ tịch nước (1976)
- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (1978, 2006, 2012)
- + Huân chương lao động hạng Nhì (1987)
- + Huân chương lao động hạng Nhất (1997)
- + Huân chương độc lập hạng Nhì (2007)

Các thành tích do các đơn vị và người tiêu dùng bình chọn:

+ Sản phẩm của Công ty luôn được người tiêu dùng bình chọn TOPTEN, liên tục được công nhận là Hàng Việt Nam chất lượng cao từ năm 1996 đến nay (do Người tiêu dùng bình chọn - Báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức). Đạt nhiều huy chương vàng, bạc tại các Hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế.

+ Thương hiệu giấy Thượng Đình luôn được bình chọn là thương hiệu nổi tiếng quốc gia trong các năm 2006, 2007, 2008.

+ Năm 2004 Công ty đạt giải thưởng Cúp chân dung Bạch Thái Bưởi, cúp vàng Hà Nội, doanh nghiệp tiêu biểu.

+ Năm 2005 Công ty đạt giải thưởng Hà Nội vàng cho sản phẩm giấy thể thao, 03 huy chương vàng cho 3 sản phẩm giấy thể thao tại Hội chợ Hà Nội vàng hướng tới 1.000 năm Thăng Long Hà Nội.

+ Thương hiệu Giấy Thượng Đình được công nhận là một trong những thương hiệu mạnh năm 2004, 2005, 2006 do phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức.

+ Năm 2012 Công ty được Trung tâm đánh giá chỉ số tín nhiệm doanh nghiệp công nhận là nhà cung cấp chất lượng.

8.1 Triển vọng phát triển của ngành:

- Theo Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam (Lefaso), ngành Da giày có một năm phát triển ổn định, năm 2015 ngành hoàn thành sớm kế hoạch xuất khẩu 14,5 tỷ USD. Ngành công nghiệp Da giày của Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong phát triển nền kinh tế và là ngành đứng thứ 3 về kim ngạch xuất khẩu. Thị trường xuất khẩu của ngành da giày Việt Nam rất rộng lớn bao gồm các thị trường truyền thống như Mỹ, Nhật Bản, Bỉ, Đức ... và các thị trường mới khác như Chile, Hy Lạp, Ba Lan và nhiều nước Châu Á. Các chuyên gia và doanh nghiệp đều nhận định, ngành da giày sẽ có không ít cơ hội phát triển nhất là trong bối cảnh một loạt các hiệp định thương mại quan trọng đang trong giai đoạn hoàn tất, trong đó có Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Liên minh châu Âu (EU), Việt Nam với Liên minh thuế quan Nga (Belarus - Kazakhstan).

- Các nhãn hàng nổi tiếng thế giới như Nike, Adidas đã có đơn đặt hàng sản xuất với các nhà máy tại Việt Nam. Theo Hiệp hội da giày Việt Nam, hiện đang có ba quốc gia sản xuất chính cho nhãn hàng Nike là Việt Nam, Trung Quốc và Indonesia với tỷ trọng lớn nhất thuộc về Việt Nam là 42%. Bên cạnh đó, theo lộ trình giảm thuế của Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), cuối năm 2015, thuế suất đối với sản phẩm giày dép của Việt Nam vào Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) sẽ về 0%. Điều này giúp tạo cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực có địa lý gần gũi với Việt Nam cũng như có triển vọng hợp tác phát triển nguồn nguyên phụ liệu cho ngành da giày Việt Nam. Với những cơ hội lớn mở ra, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của ngành năm 2016 dự kiến sẽ tăng 15%-20% so với năm 2015.

9. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động trong công ty là 984 người. Cụ thể như sau:

STT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Trình độ trên Đại học	02
2	Trình độ Đại học	95
3	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	84
4	Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	803
	Tổng số	984

Nguồn: CTCP Giày Thượng Đình

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

- Công ty tổ chức làm việc theo thời gian quy định của pháp luật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, hay yêu cầu đi công tác, công ty đều có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà Nước.

THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP GIÀY THƯỢNG ĐÌNH

- Nghi lễ, tết, ốm đau, thai sản: CBCNV được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản và các trợ cấp khác, ... cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà Nước.
- Công ty đã xây dựng bộ định mức lương khoán cho bộ phận lao động trực tiếp và quy chế trả lương, thưởng phù hợp với vị trí công việc kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của mỗi CBCNV nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích người lao động phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của công ty.
- Thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2015 đạt 5.600.000đ/người/tháng

10. Chính sách cổ tức

- Công ty Cổ phần Giày Thượng Đình tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

11. Tình hình tài chính

- Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014..

11.1 Khấu hao tài sản cố định:

- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 10/6/2013 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và khấu hao tài sản cố định”.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Máy móc thiết bị	7 – 10 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 – 10 năm

11.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

- Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

11.3 Các khoản phải nộp theo luật định:

THÔNG TIN TÓM TẮT**CTCP GIẤY THƯƠNG ĐÌNH**

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	18/7/2016
- Thuế GTGT	118.703.582	78.654.740	76.924.684
- Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.275.427	99.554.375	558.146.238
- Thuế thu nhập cá nhân	19.516.845	9.678.655	12.183.700
- Tiền thuê đất	-	-	257.847.250
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
Tổng	161.495.854	187.887.770	905.101.872

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01-18/7/2016 của Công ty TNHH MTV Giấy Thương Đình.

11.4 Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định

11.5 Tình hình công nợ hiện nay:

11.5.1 Dưới đây là số dư các khoản vay ngắn hạn, dài hạn tại 31/12/2014; 31/12/2015, và 18/7/2016:

Đơn vị: đồng

Chi tiêu	31/12/2014		31/12/2015		18/7/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	43.067.982.045	43.067.982.045	45.307.949.007	45.307.949.007	39.997.176.343	39.997.176.343
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thành Công (*)	43.067.982.045	43.067.982.045	45.307.949.007	45.307.949.007	39.997.176.343	39.997.176.343
Đồng Việt Nam	12.244.291.933	12.244.291.933	1.450.493.600	1.450.493.600	9.763.974.375	9.763.974.375
Vay ngoại tệ	30.823.690.112	30.823.690.112	43.857.455.407	43.857.455.407	30.233.201.968	30.233.201.968
+ Nguyên tệ (USD)	1.442.949,61	1.442.949,61	1.944.528,98	1.944.528,98	1.353.927,54	1.353.927,54
+ Quy đổi (đồng)	30.823.690.112	30.823.690.112	43.857.455.407	43.857.455.407	30.233.201.968	30.233.201.968
Vay dài hạn	465.361.925	465.361.925	227.692.675	227.692.675	121.140.250	121.140.250
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thành Công (*)	465.361.925	465.361.925	227.692.675	227.692.675	121.140.250	121.140.250
Vay ngoại tệ	465.361.925	465.361.925	227.692.675	227.692.675	121.140.250	121.140.250
+ Nguyên tệ (USD)	21.700,00	21.700,00	10.850,00	10.850,00	5.425,00	5.425,00
+ Quy đổi (đồng)	465.361.925	465.361.925	227.692.675	227.692.675	121.140.250	121.140.250
Tổng	43.533.343.970	43.533.343.970	45.535.641.682	45.535.641.682	40.118.316.593	40.118.316.593

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01-18/7/2016 của Công ty TNHH MTV Giấy Thương Đình
 (*) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn, dài hạn: Xem tại thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC giai đoạn 01/01-18/7/2016 của Công ty TNHH MTV Giấy Thương Đình

THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP GIẤY THƯƠNG ĐÌNH

11.5.2 Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	18/7/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	36.304.454.416	52.277.125.838	42.862.471.139
Phải thu khách hàng	35.434.300.112	50.492.575.439	41.511.817.991
Trả trước cho người bán	339.859.565	727.530.510	939.509.510
Phải thu khác	530.294.739	1.057.019.889	411.143.638
Tổng	36.304.454.416	52.777.125.838	42.862.471.139

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01-18/7/2016 của Công ty TNHH MTV Giấy Thương Đình.

- Nợ xấu của Công ty cổ phần Giấy Thương Đình tại thời điểm 31/12/2015 và 18/07/2016:

Đối tượng công nợ	31/12/2015 và 18/7/2016		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Đối tượng nợ
Đỗ Thị Hòa (*)	6.042.076.599	0	Phát sinh từ năm 2014
Nguyễn Khánh Toàn (*)	3.559.692.131	0	Phát sinh từ năm 2014
Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại (*)	2.790.815.438	0	Phát sinh từ năm 2014
Next PLC	817.796.252	245.338.876	Phát sinh từ năm 2013
CTCP Thương mại Dịch vụ Hà Long	39.600.000	11.880.000	Phát sinh từ năm 2013
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển kinh tế Đồng Án	2.613.364	0	Phát sinh từ trước năm 2013
Tổng	13.252.593.784	257.218.876	

Nguồn: Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01-18/7/2016 của Công ty TNHH MTV Giấy Thương Đình.

(*) Đây là các khoản phải thu do bà Đỗ Thị Hòa đứng tên chịu trách nhiệm về nghĩa vụ trả nợ (trong đó ông Nguyễn Khánh Toàn là con rể bà Hòa; Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại do bà Hòa làm giám đốc). Tổng số dư tại ngày 18/7/2016 của các khoản công nợ này là 12.392.584.168 đồng. Về vấn đề này, Công ty TNHH MTV Giấy Thương Đình đã nhiều lần gửi công văn yêu cầu thanh toán khoản nợ. Ngày 29/7/2014, bà Đỗ Thị Hòa đã viết giấy cam kết về việc thanh toán công nợ với thời hạn thanh toán là đến ngày 31/12/2014. Tuy nhiên đến thời hạn trên bà Hòa vẫn chưa thanh toán nội dung cam kết. Các khoản công nợ trên đã quá hạn thanh toán và được công ty đánh giá là khó có khả năng thu hồi. Tại thời điểm 18/7/2016, văn phòng Công ty không thực hiện đối chiếu công nợ được với các đối tượng này.

THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP GIẤY THƯƠNG ĐÌNH

Tại thời điểm kết thúc cho năm tài chính cuối cùng 01/01/2016 đến ngày 18/7/2016 văn phòng Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ trên theo quy định tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính về “hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần”.

11.5.3 Các khoản nợ phải trả

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015	18/7/2016
	Nợ ngắn hạn	104.685.066.110	137.818.960.442	123.792.000.265
1	Phải trả người bán	40.548.229.794	45.226.763.463	36.828.794.621
2	Người mua trả tiền trước	3.482.755.442	946.651.645	1.539.258.648
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	161.495.854	187.887.770	905.101.872
4	Phải trả người lao động	6.834.344.400	8.009.927.200	4.299.920.120
5	Phải trả ngắn hạn khác	11.076.900.576	37.927.350.234	38.012.718.270
6	Vay và nợ ngắn hạn	43.067.982.045	45.307.949.007	39.997.176.343
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(486.642.001)	212.431.123	1.450.018.365
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	759.012.026
	Nợ dài hạn	508.998.289	267.692.675	121.140.250
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	43.636.364	40.000.000	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	465.361.925	227.692.675	121.140.250
	Tổng nợ phải trả	105.194.064.399	138.086.653.117	123.913.140.515

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01-18/7/2016 của Công ty TNHH MTV Giấy Thương Đình.

11.6 Hàng tồn kho

STT	Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015	18/7/2016
1	Nguyên liệu, vật liệu	15.145.760.359	16.750.505.321	15.571.160.315
2	Công cụ, dụng cụ	450.510.905	600.540.320	559.099.401
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.507.508.384	7.654.965.106	4.400.260.854
4	Thành phẩm	28.004.284.124	20.418.090.679	17.484.586.535
	Tổng	49.108.063.772	45.424.101.426	38.015.107.105

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01-18/7/2016 của Công ty TNHH MTV Giấy Thương Đình.

THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP GIẤY THƯỢNG ĐÌNH

11.7 Các khoản đầu tư tài chính
Tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
a- Ngắn hạn			
<i>Chứng khoán kinh doanh</i>	9.135.300.000	0	9.135.300.000
Công ty CP Cao su Hà Nội (a)	9.135.300.000	0	9.135.300.000
b- Dài hạn			
<i>Đầu tư vào Công ty con</i>	0	0	0
Công ty CP Cao su Hà Nội (a)	0	0	0
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>			
Công ty CP Giấy TrúC Bạch (b)	0	0	0
Tổng	9.135.300.000	0	9.135.300.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình.

(a) Tại ngày 01/01/2015: Vốn điều lệ của Công ty CP Cao su Hà Nội là 26.500.000.000 đồng. Trong đó, vốn góp của Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình vào Công ty CP Cao su Hà Nội là 23.015.300.000 đồng, tỷ lệ vốn góp tương ứng 86,85% vốn điều lệ.

- Trong năm 2015, Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình thực hiện chào bán 2.301.530 cổ phần mà Công ty đại diện vốn cho Nhà nước tại Công ty CP Cao su Hà Nội, số cổ phần đã bán được là 1.388.000 cổ phần. Số tiền thu được từ việc bán số cổ phần trên là 24.428.800.000 đồng, Công ty chưa nộp về tài khoản tạm thu của Sở Tài chính.

- Tại ngày 31/12/2015; Vốn góp của Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình tại Công ty CP Cao su Hà Nội là 9.135.300.000 đồng, tỷ lệ vốn góp tương ứng 34,47% vốn điều lệ.

- Công ty đang tiếp tục thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Cao su Hà Nội; giá trị doanh nghiệp được xác định tại ngày 30/6/2014 theo Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 24/02/2015 của ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội không bao gồm giá trị vốn góp tại Công ty CP Giấy TrúC Bạch và Công ty CP Cao su Hà Nội.

(b) Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình đã thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty CP Giấy TrúC Bạch là 5.425.000.000 đồng theo thông báo tại Công văn số 7316/UBND-KT ngày 15/10/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại thời điểm 18/7/2016

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	18/7/2016		
	Giá gốc	Dự	Giá trị hợp lý

THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP GIẤY THƯỢNG ĐÌNH

		phòng	
a- Ngắn hạn			
<i>Chứng khoán kinh doanh</i>	0	0	0
Công ty CP Cao su Hà Nội (a)	0	0	0
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	7.740.845.320	0	7.740.845.320
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Thành Công (tài khoản tiết kiệm kỳ hạn 06 tháng)	7.740.845.320	0	7.740.845.320
Tổng	7.740.845.320	0	7.740.845.320

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01-18/7/2016 của Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình.

(a) Tại ngày 01/01/2016: Vốn góp của Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình tại Công ty CP Cao su Hà Nội là 9.135.300.000 đồng, tỷ lệ vốn góp tương ứng 34,47% vốn điều lệ. Đến thời điểm 18/7/2016, giá trị vốn góp này Công ty vẫn chưa thoái được. Theo Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 24/02/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình, Công ty loại trừ khoản đầu tư tại Công ty CP Cao su Hà Nội ra khỏi giá trị định giá cổ phần hóa. Khoản đầu tư này được theo dõi trên khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán để thu hồi.

11.8 Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

Các chỉ tiêu		DVT	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần		0,99	1,05
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần		0,53	0,72
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ/ Tổng tài sản	Lần		0,62	0,77
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần		1,66	3,34
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần		1,84	1,54
Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng		4,94	5,00
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%		0,47	0,50
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%		2,29	3,33
Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%		0,86	0,77
Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%		0,76	0,75

THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP GIẤY THƯƠNG ĐÌNH

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Giấy Thương Đình

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).

Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/Nguyên giá
I. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
II. Tài sản cố định hữu hình	72.348.610.208	32.652.143.705	45,13%
Nhà cửa, vật kiến trúc	39.942.319.136	24.057.873.043	60,23%
Máy móc thiết bị	28.800.917.396	6.627.207.714	23,01%
Phương tiện vận tải	2.911.319.416	1.940.090.752	66,64%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	229.554.260	26.972.196	11,75%
TSCĐ khác	464.500.000	0	0%
Tổng cộng (I+II)	72.348.610.208	32.652.143.705	45,13%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 của Công ty TNHH MTV Giấy Thương Đình.

- Ghi giảm TSCĐ theo Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 24/02/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giấy Thương Đình; Biên bản bàn giao thực tế và quyết toán giao nhận tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa với Trung tâm giao dịch, đầu tư, tư vấn mua bán nợ và tài sản ngày 09/12/2015.

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 3.568.055.036 đồng.

- Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao ngày 31/12/2015 nhưng vẫn còn sử dụng: 21.895.486.901 đồng.

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý: 0 đồng.

Danh sách các tài sản có giá trị lớn và bất động sản Công ty đang sử dụng

STT	Bất động sản	Vị trí	Diện tích(m2)	Hình thức Thời hạn	Mục đích sử dụng phương án	Hồ sơ pháp lý
I	Khu đất số 1	Số 277 - Nguyễn Trãi Phường Thanh Xuân Trung Quận Thanh Xuân , Hà Nội	36.105,1	Trả tiền thuê đất hàng năm. Đang làm thủ tục ký lại Hợp đồng thuê đất	Tiếp tục giữ nguyên hiện trạng làm nhà xưởng sản xuất và trụ sở văn phòng đến hết năm 2018. Năm 2019 thực hiện phương án di	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số : BB 229258 do Sở Tài nguyên Môi trường Tỉnh Hà Nam cấp ngày 17/8/2011

THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP GIẤY THƯƠNG ĐÌNH

					dời cơ sở không phù hợp ra ngoài thành.	
2	Khu đất số 2	Số 82 - Hạ Đình Phường Thanh Xuân Trung Quận Thanh Xuân , Hà Nội	197,7	Trả tiền thuê đất hàng năm. Đang làm thủ tục ký lại Hợp đồng thuê đất	Làm nhà nghỉ ca công nhân. Tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh	Quyết định cho thuê đất số 3266/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 của UBND Thành phố Hà nội
3	Khu đất số 3	Số 107 - Tôn Đức Thắng phường Hàng Bột Quận Đống Đa , Hà Nội	158,9	Trả tiền thuê nhà đất hàng năm. Thời hạn 03 năm kể từ ngày 01/01/2014	Tiếp tục thuê nhà đất của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội phục vụ sản xuất kinh doanh	Hợp đồng thuê nhà đất 160/XND/GĐTNC D ngày 14/7/2014 của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội
4	Khu đất số 4	Tại Khu Công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam	17.587	Trả tiền thuê đất hàng năm. Thời hạn thuê đến 12/10/2054	Tiếp tục sử dụng làm cơ sở sản xuất kinh doanh	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số : BB 229258 do Sở Tài nguyên Môi trường Tỉnh Hà Nam cấp ngày 17/8/2011
5	Khu đất số 5	Tại Khu Công nghiệp Đồng Văn, xã Duy Minh, huyện Duy Tiên , tỉnh Hà Nam	18.403	Trả tiền thuê đất hàng năm. Thời hạn thuê đến 12/10/2054	Tiếp tục sử dụng làm cơ sở sản xuất kinh doanh	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số : BB 229258 do Sở Tài nguyên Môi trường Tỉnh Hà Nam cấp ngày 17/8/2011
6	Khu đất số 6	Số 44. Phố Tô Hiến Thành, Phường Trường Sơn, Thị xã Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	1475	Trả tiền thuê đất hàng năm. Đang làm thủ tục ký lại Hợp đồng thuê đất	Tiếp tục sử dụng làm cơ sở kinh doanh	Hợp đồng thuê đất số 07/HHĐ/TĐ ngày 16/10/1977 do Sở Tài nguyên Môi trường Tỉnh Thanh Hóa cấp

Nguồn: CTCP Giấy Thương Đình

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	93.000.000.000	-	93.000.000.000	-
Doanh thu thuần	300.000.000.000	8,17%	320.000.000.000	6,67%
Lợi nhuận sau thuế	1.450.000.000	-44.7%	4.650.000.000	220,59%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,48%	0,46%	1,45%	0,97%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	1,56%	1,25%	5%	3,44%
Cổ tức	1%		3%	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 25/5/2016 Công ty cổ phần Giày Thượng Đình.

➤ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:**

- Sau khi cổ phần hoá Công ty gặp một số khó khăn làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:
 - + Thời gian đầu sau cổ phần hoá sẽ tập trung cho việc xếp lại bộ máy tổ chức sản xuất và quản lý mang tính gọn nhẹ, hiệu quả từ đó làm tiền đề cho những năm sau, do đó chưa thể thúc đẩy ngay được công tác sản xuất và kinh doanh.
 - + Sau cổ phần hoá công ty có sự biến động giảm về 73 lao động, trong đó chủ yếu là giảm lao động sản xuất có thâm niên công tác lâu năm, tay nghề cao. Mặc dù Công ty có phương án tuyển dụng và đào tạo bổ sung nhưng vẫn có sự ảnh hưởng nhất định đến sản lượng xuất hiện tại.
 - + Khi xác định giá trị Doanh nghiệp để cổ phần hoá, Công ty đã điều chỉnh tăng 60 tỷ đồng, chủ yếu do đánh giá tăng nguyên giá tài sản cố định, do đó chi phí khấu hao cho sản xuất ngay sau cổ phần hoá bị tăng lên đáng kể, điều đó làm giảm lợi nhuận kinh doanh của năm 2016, năm bàn giao công ty cổ phần.
- Từ những khó khăn trên và với mục tiêu cũng như quyết tâm của Công ty, năm 2017 Công ty sẽ ổn định được mô hình hoạt động, ổn định được chiến lược và phương án kinh doanh. Công ty bắt đầu đẩy mạnh các hoạt động sau:
 - + Giữ vững thương hiệu Thượng Đình bằng các biện pháp về cải tiến mẫu mã cho phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng trong và ngoài nước, nâng cao chất lượng sản phẩm và quảng bá, giới thiệu sản phẩm qua các kênh thông tin và các đại lý phân phối sản phẩm trên toàn quốc.
 - + Quản lý tốt các chi phí sản xuất, thường xuyên có các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất để có điều kiện hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh và thúc đẩy công tác bán hàng.
 - + Từng bước có kế hoạch đầu tư đổi mới máy móc thiết bị mang tính hiện đại và có các tính năng tự động hoá cao để tăng được năng suất lao động, bên cạnh đó tiếp cận công nghệ sản xuất

mới nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng để có thể sản xuất những sản phẩm có giá trị cao, chất lượng ổn định nhằm tăng được lợi nhuận cho sản xuất.

+ Nâng cao tỷ trọng sản phẩm xuất khẩu trên tổng sản phẩm sản xuất để thu hút được nguồn ngoại tệ từ xuất khẩu, tranh thủ được các chính sách nhà nước về hỗ trợ xuất khẩu tạo điều kiện cho việc tiết giảm chi phí, tăng lợi nhuận.

+ Nghiên cứu kỹ nhu cầu người tiêu dùng trong nước để có thể đưa ra những sản phẩm phù hợp nhất với người tiêu dùng, linh hoạt trong phương thức bán hàng và điều tiết công tác giá bán, giá thành phù hợp tạo động lực cho việc tăng sản lượng tiêu thụ nội địa để tăng doanh thu bán hàng.

+ Tập trung phát huy tối đa năng lực sản xuất tại nhà máy Hà nam để hỗ trợ cho sản xuất tại Công ty và phát huy được hiệu quả đầu tư.

13.1 Các giải pháp cơ bản cho việc thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu:

➤ *Giải pháp về thị trường:*

- Đối với thị trường xuất khẩu: Tập trung và quan tâm đặc biệt tới khách hàng Nhật bản và Hàn quốc. Duy trì các mối quan hệ với các khách hàng truyền thống xuất khẩu sang thị trường EU, tích cực tìm kiếm khách hàng mới xuất sang Mexico, Cuba.

- Đối với thị trường trong nước: Củng cố vững chắc thương hiệu Giày Thượng Đình, phát triển hệ thống đại lý giới thiệu và bán sản phẩm khắp cả nước, nhanh chóng đưa sản phẩm tới người tiêu dùng.

➤ *Giải pháp về sản phẩm:*

- *Về sản phẩm xuất khẩu:* Tập trung thiết kế, chế thử các sản phẩm chào hàng để đạt được mục tiêu cơ cấu sản phẩm xuất khẩu như sau: khách hàng với sản phẩm cao cấp tỷ trọng 50%, khách hàng với sản phẩm trung bình 30% và khách hàng với sản phẩm cấp thấp 20%, để hạn chế áp lực cạnh tranh, phát huy năng lực sản xuất, khai thác các vệ tinh gia công bán thành phẩm.

- *Về sản phẩm cho thị trường nội địa:* chủ động thiết kế đầy đủ các dòng sản phẩm ở mọi nhu cầu của người tiêu dùng như: chơi thể thao, đi bộ, đi du lịch, trang bị bảo hộ lao động, thỏa mãn cho mọi đối tượng thu nhập, cho đầy đủ các lứa tuổi.

- *Về sản phẩm dịch vụ:* duy trì và phát huy hiệu quả trong kinh doanh nhà nghỉ hiện có tại Thị xã Sầm Sơn Thanh hóa. Khai thác tối đa cơ sở hạ tầng hiện có để bố trí cho các đối tác thuê làm văn phòng, cửa hàng, kho chứa hàng.

➤ *Giải pháp về quản lý chi phí sản xuất:*

- Tăng cường các biện pháp quản lý giám sát để giảm các chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh:

- Rà soát lại các định mức vật tư tại các quá trình từ đó ban hành các định mức sử dụng tiết kiệm vật tư. Chủ động việc thay thế vật tư và khai thác các nguồn vật tư chất lượng ổn định với giá mua tốt.

- Thực hiện việc thực hành tiết kiệm trong việc sửa chữa , thay thế phụ tùng các máy móc thiết bị . Tăng cường các biện pháp tiết kiệm năng lượng đặc biệt là điện và than đốt .
- Tổ chức các quá trình sản xuất hợp lý để tiết kiệm chi phí về lao động , giảm chi phí do kéo dài thời gian làm việc .
- Phát huy sáng kiến của người lao động về cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất để tăng NSLĐ và tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu.

➤ **Giải pháp về đầu tư đổi mới công nghệ:**

Các hạng mục dự kiến đầu tư

STT	Dự án đầu tư	Dự kiến thời gian triển khai	Dự kiến vốn đầu tư (tr.đ)	Ghi chú
1	Đầu tư bổ sung các thiết bị để tăng năng lực sản xuất PX May	Quý IV/2016	1.500	Mua bổ sung các máy chuyên dùng, máy may chương trình, máy gấp mép
2	Đầu tư bổ sung các thiết bị cho PX Cán để nâng cao chất lượng và tiết kiệm vật tư, chủ động sản xuất tại Nhà máy Hà nam	Quý I/2017	2.500	Mua bổ sung các thiết bị như máy cùn, máy đùn viên nhiều màu , các loại ra hớnh chất lượng cao
3	Đầu tư bổ sung các thiết bị chuyên dùng trong các dây chuyền gò để nâng cao chất lượng và NSLĐ	Quý III/2017	1.500	Mua bổ sung các máy chiết mũi , buồng sấy , máy ép
4	Sửa chữa, nâng cấp PX May, PX Gò tại Nhà máy Hà nam	Quý IV/2017	1.500	Đảm bảo tốt điều kiện làm việc cho người lao động
5	Xây mới nhà kho thành phẩm và kho nguyên vật liệu	Quý IV/2017	8.000	Phục vụ cho việc mở rộng và phát triển sản xuất tại Nhà máy Hà nam
6	Đầu tư mua 01 nồi hơi	Quý III/2018	2.500	Phục vụ cho việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm
7	Đầu tư thêm 1 dàn máy ép phun 12 trạm của Đài loan	Quý IV/2018	5.000	Tăng năng lực sản xuất chủng loại giấy ép phun

➤ **Giải pháp về đổi mới công nghệ**

- Chủ động nắm bắt các công nghệ mới trong lĩnh vực sản xuất giấy dệp , tham quan học tập nghiên cứu ứng dụng từ các công ty trong và ngoài nước . Chủ động đầu tư các thiết bị mới có tính tự động hóa cao để tăng NSLĐ và đáp ứng các yêu cầu mới về chất lượng , tiết kiệm vật tư . Phát huy sáng kiến của người lao động về cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất.

- Nghiên cứu để sử dụng các vật tư mới khai thác trong nước thay thế vật tư nhập khẩu.
- Nghiên cứu các biện pháp kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn hóa chất và cơ lý của các khách hàng .
- Ứng dụng những thành tựu của công nghệ thông tin vào các quá trình quản lý .Triển khai ứng dụng công nghệ CNC vào lĩnh vực thiết kế mẫu mã.
- Duy trì thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 .

➤ **Giải pháp về tài chính**

- Chuẩn bị các điều kiện để tham gia thị trường chứng khoán, trong đó thực hiện chính sách tài chính minh bạch, rõ ràng làm cơ sở để phát hành cổ phiếu ra thị trường nhằm thu hút vốn đầu tư và kinh doanh.
- Duy trì việc thực hiện quản lý tài chính theo pháp lệnh kế toán thống kê. Tranh thủ các chính sách ưu đãi về vay vốn, giảm thuế của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư và xuất khẩu.
- Tăng nhanh vòng quay vốn, nhất là quay vòng vốn xuất khẩu thông qua việc áp dụng linh hoạt các phương thức thanh toán đối với khách hàng. Phấn đấu tăng vòng quay vốn cho đơn hàng xuất khẩu lên 4 lần/năm .
- Đa dạng hoá các phương thức thanh toán , mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

➤ **Giải pháp về công tác tổ chức và đào tạo**

➤ **Công tác tổ chức**

- Phân công cụ thể nhiệm vụ và trách nhiệm các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban giám đốc cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Tổ chức lại các phòng ban chức năng để tập trung đầu mối quản lý , tinh giản bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động .
- Phát huy lợi thế và năng lực hiện có của đội ngũ cán bộ hiện nay để cùng nhau đoàn kết một lòng xây dựng công ty ngày càng lớn mạnh.
- Có chính sách thu hút và thu nhập thoả đáng đối với người có tài, có năng lực và kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý, thị trường, công nghệ.

➤ **Công tác đào tạo và tuyển dụng:**

- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo hướng: kết hợp đào tạo tại chỗ (đào tạo thực hành) với gửi đi đào tạo (đào tạo lý thuyết)
- Thiết lập quy trình dạy nghề nhằm chủ động tuyển dụng và đào tạo đội ngũ công nhân mới đảm bảo yêu cầu và đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ lao động cũ hàng năm.
- Tiếp tục tuyển mới các chuyên gia giỏi trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ sản xuất giấy dếp và liên kết với các chuyên gia giỏi trong và ngoài nước để tổ chức các lớp đào tạo và phát triển đội ngũ thiết kế mẫu, huấn luyện kỹ năng cho đội ngũ nhân viên kỹ thuật và nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- Triển khai đào tạo lại người lao động sau cổ phần hoá bao gồm việc đào tạo nâng cao tay nghề và bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục chỉ đạo sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản, quy chế nội bộ. Giám sát chặt chẽ chi phí đầu vào, giá bán đầu ra. Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các quy chế, quy định nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật.
- Chỉ đạo ban điều hành phải tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý tài chính, quản lý lao động. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động, đầu tư khoa học công nghệ, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác quản lý, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật...
- Đổi mới hoạt động của Hội đồng quản trị, nâng cao hiệu lực và hiệu quả giám sát, điều hành chỉ đạo trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa để phát huy năng lực và sự chủ động của ban điều hành.
- Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoạt động của theo đúng quy chế, quy định của Pháp luật, trên nguyên tắc phòng ngừa là chính, tránh sai sót ngay từ những khâu đầu tiên trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính, hoạt động đầu tư.
- Tranh thủ tối đa sự giúp đỡ, hỗ trợ của Lãnh đạo và các phòng, Ban chức năng Công ty, cũng như sự hỗ trợ của UBND thành phố và chính quyền địa phương. Chấp hành nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của đại diện Chủ sở hữu.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HDQT) có 07 thành viên:

a. Danh sách HDQT

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Duy Tân	Chủ tịch HDQT
2	Trần Thanh Tú	Phó Chủ tịch HDQT
3	Nguyễn Văn Khiêm	Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Bùi Tất Thắng	Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Thế Huân	Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Bá Minh	Thành viên HDQT kiêm Chủ tịch Công đoàn
7	Nguyễn Văn Nam	Thành viên HDQT

b. Sơ yếu lý lịch HDQT

• Chủ tịch HDQT

1. Họ và tên:
2. Giới tính:

NGUYỄN DUY TÂN
Nam

THÔNG TIN TÓM TẮT**CTCP GIẤY THƯỢNG ĐÌNH**

3. Ngày sinh: 10/08/1961
 4. Nơi sinh: Hà Nội
 5. Quốc tịch: Việt Nam
 6. Địa chỉ thường trú: Số 93B, Tổ 4B, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
 7. CMTND: 012983364 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội
 Ngày cấp: 16/06/2007.
 8. SDT liên lạc: 0913220842
 9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
 10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
 12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1981 – 06/1982	Công ty Xây dựng số 1 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội.	Cán bộ
06/1982 – 08/1992	Phòng Kế hoạch vật tư – Công ty Giấy Thượng Đình	Cán bộ
09/1992 – 06/2001	Công ty Giấy Thượng Đình	Xưởng trưởng
07/2001 – 12/2013	Công ty Giấy Thượng Đình	Phó Tổng Giám đốc
01/2014 – 18/07/2016	Công ty Giấy Thượng Đình	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
19/07/2016 – nay	Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình	Chủ tịch Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

- Sở hữu cá nhân: 3400 cổ phần, tương ứng 0,04% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện cho UBND Thành phố Hà Nội: 1.674.000 cổ phần, tương ứng 18% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):
 Nguyễn Thị Tuyết Anh là vợ sở hữu 22.800 cổ phần, tương ứng 0,25% vốn điều lệ.
 CMTND: 011158813 cấp ngày 29/01/2008 tại Công an Thành phố Hà Nội.

15. Các khoản nợ đối với công ty: không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

• **Phó Chủ tịch HĐQT**

1. Họ và tên:

TRẦN THANH TÚ

2. Giới tính:

Nam

3. Ngày sinh: 25/06/1969
4. Nơi sinh: An Giang
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: 26B Phan Chu Trinh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.
7. CMTND: 025726622 Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh Ngày cấp: 12/12/2012.
8. SĐT liên lạc:
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và kinh doanh Toàn cầu G5.
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 - 2005	Công ty TNHH Thái Bình.	Giám đốc
2006 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2014 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư và kinh doanh Toàn cầu G5	Chủ tịch HĐQT
19/07/2016- nay	Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình	Phó Chủ tịch HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty (nếu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
- Sở hữu cá nhân: không
 - Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình: 930.000 cổ phần, tương đương 10% vốn điều lệ.
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình sở hữu 930.000 cổ phần, tương đương 10% vốn điều lệ.
15. Các khoản nợ đối với công ty: không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

• **Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN KHIÊM**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 05/10/1972
4. Nơi sinh: Bắc Ninh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: Số 4, Ngõ 191/43 Đường Lạc Long Quân, Tổ 9, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
7. CMTND: 012636037 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
Ngày cấp: 17/10/2011.
8. SDT liên lạc: 0903428260
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không.
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1995 – 08/1999	Phòng XNK - Công ty Giấy Thượng Đình	Nhân viên
09/1999 – 12/2012	Phòng XNK - Công ty Giấy Thượng Đình	Phó phòng
1/2013 – 18/07/2016	Phòng XNK - Công ty Giấy Thượng Đình	Trưởng phòng
19/07/2016 - nay	Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 10.700 cổ phần tương ứng 0,12% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện cho UBND Thành phố Hà Nội: 1.023.000 cổ phần, tương ứng 11% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): không

15. Các khoản nợ đối với công ty : không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

- Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: **BÙI TẮT THẮNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 31/10/1969
4. Nơi sinh: Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: Số nhà 27, Ngõ 43, Phố Kim Đồng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
7. CMTND: 012684657 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
Ngày cấp: 16/03/2004.
8. SĐT liên lạc: 0913213023
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Hà Nội.
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1992 – 11/1996	Phòng Kế hoạch – Công ty Giấy Thượng Đình	Nhân viên
12/1996 – 12/1999	Phòng Kế hoạch – Công ty Giấy Thượng Đình	Phó phòng
01/2000 – 10/2006	Phòng Sản xuất gia công – Công ty Giấy Thượng Đình	Trưởng phòng
11/2006 – 06/2008	Phòng Kế hoạch – Công ty Giấy Thượng Đình	Trưởng phòng
07/2008 – 18/07/2016	Phòng Kế hoạch – Công ty Giấy Thượng Đình	Trợ lý Tổng Giám đốc – Trưởng phòng
19/07/2016 - nay	Phòng Kế hoạch – Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng, Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phần tương ứng 0,024% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện cho UBND Thành phố Hà Nội: 1.023.000 cổ phần, tương ứng 11% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): vợ là Lưu Thị Hồng Diệp sở hữu 1.800 cổ phần, tương ứng 0,02% vốn điều lệ. CMTND: 011902690 cấp ngày 15/04/2001 tại Công an Thành phố Hà Nội

- 15. Các khoản nợ đối với công ty: không
- 16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không
- 17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

• **Thành viên HĐQT**

- 1. Họ và tên: **NGUYỄN THẾ HUÂN**
- 2. Giới tính: Nam
- 3. Ngày sinh: 08/12/1960
- 4. Nơi sinh: Hà Nam
- 5. Quốc tịch: Việt Nam
- 6. Địa chỉ thường trú: số 4 – 89/3 Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.
- 7. CMTND: 012708005 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
Ngày cấp: 14/05/2004
- 8. SDT liên lạc: 0904241342
- 9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa học
- 10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị.
- 11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- 12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1985 – 10/1985	Xí nghiệp Giấy Nhựa Cao su Nam Định	Nhân viên
11/1985 – 06/1988	Xí nghiệp Giấy Nhựa Cao su Nam Định	Kỹ thuật PX
06/1988 – 09/1991	Xí nghiệp Giấy Nhựa Cao su Nam Định	Bí thư Đoàn
11/1988 – 07/1995	Xí nghiệp Giấy Nhựa Cao su Nam Định	Quản đốc PX
08/1995 – 09/1995	Phòng Kỹ thuật - Xí nghiệp Giấy Nhựa Cao su Nam Định	Nhân viên
09/1995 – 02/1997	Phòng Kỹ thuật – Công ty Giấy Thượng Đình	Nhân viên
03/1997 – 06/1999	Phòng Kỹ thuật – Công ty Giấy Thượng Đình	Phó phòng

06/1999 – 03/2010	Phòng Kỹ thuật – Công ty Giấy Thượng Đình	Trưởng phòng
04/2010 – 18/07/2016	Công ty Giấy Thượng Đình	Phó Tổng Giám đốc
19/07/2016 – nay	Công ty cổ phần Giấy thượng Đình	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 2.900 cổ phần, tương ứng 0.03% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện cho UBND Thành phố Hà Nội: 1.023.000 cổ phần, tương ứng 11% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): không

15. Các khoản nợ đối với công ty: không.

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không.

• **Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: **NGUYỄN BÁ MINH**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 11/09/1970
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: số 7, ngách 68/16, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.
7. CMTND: 011674400 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
Ngày cấp: 14/03/2012
8. SDT liên lạc: 0903439675
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị nhân lực
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Chủ tịch Công đoàn kiêm Trưởng phòng HCQT, Thành viên Hội đồng quản trị
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1992 – 03/1993	Công ty giấy Thượng Đình	Học viên lớp Cán bộ
04/1993 – 08/1998	Phòng QC – Công ty Giấy Thượng Đình	Phó phòng
08/1998 – 09/1999	PX Cán – Công ty Giấy Thượng Đình	Quản đốc

10/1999 – 05/2004	Phòng QC – Công ty Giấy Thượng Đình	Trưởng phòng
06/2004 – 09/2005	Nhà máy SX Giấy da XK trực thuộc Công ty Giấy Thượng Đình	Phó Giám đốc
10/2005 – 12/2005	Công ty Giấy Thượng Đình	Trợ lý Tổng Giám đốc
01/2006 – nay	Phòng HCQT Công ty Giấy Thượng Đình	Trưởng phòng
02/2014 – nay	Công ty Giấy Thượng Đình	Chủ tịch Công đoàn
19/07/2016 – nay	Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình	Thành viên Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 2.200 cổ phần, tương ứng 0,024% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện cho UBND Thành phố Hà Nội: 1.023.000 cổ phần, tương ứng 11% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): không

15. Các khoản nợ đối với công ty: không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

• **Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN NAM**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 19/10/1973
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: 48 khu Quốc Bảo, Thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội.
7. CMTND: 011650891 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
Ngày cấp: 10/07/2003
8. SDT liên lạc: 090489866
9. Trình độ chuyên môn: 12/12
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thái Bình An Giang
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

2005 – nay	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thái Bình An Giang	Phó Giám đốc
19/07/2016 – nay	Công ty cổ phần Giấy Thương Đình	Thành viên Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 1.030.100 cổ phần tương ứng 11,08 % vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: không.

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): không.

15. Các khoản nợ đối với công ty: không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ công ty: theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) có 03 thành viên:

a. Danh sách BKS

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Thị Châu Giang	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bùi Việt Cường	Thành viên Ban kiểm soát
3	Lưu Thị Thanh	Thành viên Ban kiểm soát

b. Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

• Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **TRẦN THỊ CHÂU GIANG**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/12/1971
- Nơi sinh: Hải Hưng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8, cụm 2, Phường Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội
- CMTND: 011688612 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
Ngày cấp: 21/06/2007.
- SĐT liên lạc: 0979602186
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Trưởng ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1993 – 12/2001	Phòng Kế hoạch – Công ty Giấy Thượng Đình	Nhân viên
01/2002 – 03/2002	PX May – Công ty Giấy Thượng Đình	Phó Quản đốc
04/2002 – 12/2010	PX May – Công ty Giấy Thượng Đình	Quản đốc
01/2011 – 11/2012	Phòng Tổ chức – Công ty Giấy Thượng Đình	Phó phòng
12/2012 – 18/07/2016	Công ty Giấy Thượng Đình	Kiểm soát viên
19/07/2016 – nay	Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình	Trưởng ban Kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, tương ứng 0,02% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện cho UBND Thành phố Hà Nội: 372.000 cổ phần, tương ứng 4% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): không.

15. Các khoản nợ đối với công ty: không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

• **Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **BÙI VIỆT CƯỜNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 18/02/1978
4. Nơi sinh: Khánh Hòa
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: 36 Bà Triệu, Phường Sài, Nha Trang, Khánh Hòa
7. CMTND: 225081369 Nơi cấp: Công an Thành phố Khánh Hòa Ngày cấp: 27/03/2013
8. SDT liên lạc: 0906180278
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên ban Kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: cán bộ Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 2008	Vietcombank TP Hồ Chí Minh	Cán bộ

2008-2013	Công ty Tư vấn Việt Phúc	Cán bộ
2013 – nay	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình	Cán bộ
19/07/2016-nay	Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình	Thành viên BKS

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: không

- Sở hữu đại diện: không

- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): không

15. Các khoản nợ đối công ty: không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không.

• **Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **LƯU THỊ THANH**
2. Giới tính: **Nữ**
3. Ngày sinh: **03/01/1983**
4. Nơi sinh: **Thái Bình**
5. Quốc tịch: **Việt Nam**
6. Địa chỉ thường trú: **số 14, ngõ 4, Quỳnh Lôi, Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội**
7. CMTND: **013344371** Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội
Ngày cấp: 07/10/2010.
8. SDT liên lạc: **0972589084**
9. Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: **Thành viên ban Kiểm soát**
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: **không**
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - nay	Phòng kế toán – Công ty Giấy Thượng Đình	Nhân viên
19/07/2016 – nay	Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình	Thành viên ban Kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: không
 - Sở hữu đại diện: không
 - Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): không
15. Các khoản nợ đối với công ty: không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

a. Danh sách Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Văn Khiêm	Tổng Giám đốc
2	Bùi Tất Thắng	Phó Tổng giám đốc
3	Nguyễn Thế Huân	Phó Tổng giám đốc
4	Trịnh Thị Thúy Mai	Kế toán trưởng

b. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

- **Tổng Giám đốc: Nguyễn Văn Khiêm (như trên)**
- **Phó Giám đốc: Bùi Tất Thắng (như trên)**
- **Phó Giám đốc: Nguyễn Thế Huân (như trên)**
- **Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: **TRỊNH THỊ THÚY MAI**
2. Giới tính: **Nữ**
3. Ngày sinh: **27/08/1966**
4. Nơi sinh: **Quảng Ninh**
5. Quốc tịch: **Việt Nam**
6. Địa chỉ thường trú: **513 – K1 Khu tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội**
7. CMTND: **011245990** Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội
Ngày cấp: 23/03/2009.
8. SDT liên lạc: **0986350919**
9. Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: **Kế toán trưởng**
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: **Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cao su Hà Nội**
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

05/1993- 08/2008	Phòng kế toán – Công ty Giấy Thượng Đình	Nhân viên
09/2008 – 9/ 2009	Phòng Tổ chức – Công ty Giấy Thượng Đình	Phó phòng
10/2009 – 07/2014	Phòng Kế toán – Công ty Giấy Thượng Đình	Phó phòng
08/2014 – 18/07/2016	Phòng Kế toán – Công ty Giấy Thượng Đình	Quyền Trưởng phòng
19/07/2016 – nay	Phòng Kế toán – Công ty Giấy Thượng Đình	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 2.100 cổ phần, tương ứng 0.02% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện cho UBND Thành phố Hà Nội: 247.867 cổ phần, tương ứng 2.67% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): không

15. Các khoản nợ đối với công ty: không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị công ty bằng cách đưa ra kế hoạch kinh doanh cụ thể trong tương lai. Kế hoạch trước mắt là tập trung đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.

Công ty sẽ tiếp tục tuyển dụng nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.

Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho Cán bộ, công nhân viên (CBCNV). Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc.

Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức để tuân thủ quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015; BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01-18/7/2016.
3. Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần tại ngày 30/9/2016 đã được kiểm toán

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN DUY TÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN KHIÊM

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT



NHƯ ĐÌNH HÒA